

Số: 108/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe;
cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về sát hạch, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi, sử dụng giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; mẫu giấy phép lái xe, mẫu giấy phép lái xe quốc tế.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với việc sát hạch, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến sát hạch, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi, sử dụng giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Số phiê giấy phép lái xe* là mã số do nhà sản xuất phiê ghi ở mặt sau của giấy phép lái xe, bao gồm 02 chữ cái và các số phía sau.

2. *Giấy phép lái xe điện tử* là giấy phép lái xe thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu, được tích hợp lên hệ thống dữ liệu điện tử, tài khoản định danh điện tử.

3. *Hồ sơ điện tử cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe* là tập hợp các tài liệu điện tử liên quan để cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

4. *Thẻ sát hạch viên điện tử* là thẻ sát hạch viên thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu, được tích hợp lên hệ thống dữ liệu điện tử.

5. *Giấy phép lái xe quốc tế* là giấy phép lái xe có tên tiếng Anh là International Driving Permit, sau đây gọi tắt là IDP.

6. *Giấy phép lái xe quốc gia* là giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền của các nước cấp, có giá trị trên lãnh thổ quốc gia đó.

7. *Hồ sơ điện tử giấy phép lái xe quốc tế* là tập hợp các tài liệu điện tử liên quan đến cấp IDP.

8. *Hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe* là tập hợp phần cứng, phần mềm và dữ liệu phục vụ công tác quản lý thông tin về sát hạch, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe (còn gọi là cơ sở dữ liệu về sát hạch, cấp giấy phép lái xe), bao gồm:

a) Hệ thống thông tin sát hạch lái xe tại trung tâm sát hạch lái xe, Phòng Cảnh sát giao thông Công an các tỉnh, thành phố (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông) và Cục Cảnh sát giao thông;

b) Hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông, Công an xã, phường, đặc khu (sau đây viết gọn là Công an cấp xã) nơi được bố trí điểm tiếp nhận.

Chương II

SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 4. Hình thức, nội dung và trình tự sát hạch lái xe

1. Sát hạch lý thuyết

a) Sát hạch lý thuyết: gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; kỹ thuật lái xe; quy tắc ứng xử người lái xe, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; nội dung liên quan đến cấu tạo và sửa chữa thông thường, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (đối với hạng B1, B trở lên); nội dung liên quan đến vận tải đường bộ (đối với hạng C1 trở lên);

b) Sát hạch lý thuyết thực hiện trên máy tính, trừ trường hợp quy định tại Điều 14 Thông tư này;

c) Thí sinh dự sát hạch lái xe hạng A1, A có giấy phép lái xe ô tô còn hiệu lực được miễn sát hạch lý thuyết.

2. Sát hạch thực hành lái xe trong hình

a) Đối với hạng A1, A

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp kết hợp với thiết bị chấm điểm tự động. Thí sinh dự sát hạch phải điều khiển xe mô tô qua bài sát hạch số 1 và bài sát hạch số 2;

b) Đối với hạng B1

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp, không bố trí sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch. Thí sinh dự sát hạch phải điều khiển xe tiến qua hình chữ chi và lùi theo hướng ngược lại;

c) Đối với các hạng B, C1, C, D1, D2, D

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp sử dụng thiết bị chấm điểm tự động kết hợp với chấm điểm trực tiếp; không bố trí sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư này. Thí sinh dự sát hạch phải điều khiển xe qua bài sát hạch liên hoàn;

d) Đối với các hạng BE, D1E, D2E, DE

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp, không bố trí sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch. Thí sinh dự sát hạch điều khiển xe qua bài sát hạch tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng trở lại;

đ) Đối với hạng C1E, CE

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp, không bố trí sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch. Thí sinh dự sát hạch điều khiển xe qua 02 bài sát hạch tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng trở lại; ghép xe dọc vào nơi đỗ.

3. Sát hạch thực hành lái xe trên đường

a) Đối với các hạng B, C1, C, D1, D2, D

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp sử dụng thiết bị chấm điểm tự động kết hợp với chấm điểm trực tiếp, bố trí một sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch;

b) Đối với các hạng BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp, bố trí một sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch.

4. Nội dung sát hạch lái xe

a) Hạng A1 và A thực hiện theo quy định tại Phụ lục I; hạng B1 thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Các hạng B, C1, C, D1, D2, D thực hiện theo quy định tại Phụ lục III, các hạng BE, D1E, D2E, DE thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV, hạng C1E, CE thực hiện theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Trình tự sát hạch lái xe

a) Sát hạch mô tô

Thí sinh thực hiện sát hạch lý thuyết, bài sát hạch số 1, bài sát hạch số 2;

b) Sát hạch ô tô

Thí sinh thực hiện sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành lái xe trong hình, sát hạch thực hành lái xe trên đường.

Điều 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô

Đối với sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô trang bị máy tính để sát hạch lý thuyết và thiết bị chấm điểm tự động để sát hạch lái xe trong hình.

Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, gồm: hình của các bài sát hạch, xe sát hạch, thiết bị sát hạch lý thuyết, thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình, phòng chờ sát hạch, phòng sát hạch lý thuyết, phòng điều hành thiết bị chấm điểm thực hành lái xe trong hình.

Điều 6. Hội đồng sát hạch

1. Hội đồng sát hạch được thành lập theo quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe do Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ban hành, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là chỉ huy Đội thuộc Phòng Cảnh sát giao thông;
- c) Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo Trung tâm sát hạch lái xe;
- d) Sát hạch viên;
- đ) Thư ký Hội đồng.

2. Trường hợp cần thiết, Cục Cảnh sát giao thông thành lập hội đồng sát hạch lái xe để tổ chức sát hạch lái xe tại địa phương, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Cục Cảnh sát giao thông;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo phòng thuộc Cục Cảnh sát giao thông;
- c) Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông và lãnh đạo Trung tâm sát hạch lái xe;
- d) Sát hạch viên;
- đ) Thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng sát hạch làm việc phải có tối thiểu 2/3 số lượng thành viên tham dự. Hội đồng sát hạch tự giải thể khi kết thúc kỳ sát hạch lái xe.

4. Khi làm nhiệm vụ sát hạch, Phó Chủ tịch, thư ký, sát hạch viên phải có thẻ sát hạch viên còn hiệu lực.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sát hạch

- a) Chỉ đạo, kiểm tra và yêu cầu hoàn thiện các điều kiện tổ chức kỳ sát hạch lái xe;
- b) Phân công và sắp xếp kế hoạch thực hiện kỳ sát hạch lái xe;

c) Phổ biến, hướng dẫn các quy định, nội quy sát hạch và các quy định cần thiết cho các sát hạch viên và thí sinh dự sát hạch biết và chấp hành;

d) Kiểm tra xe sát hạch, thiết bị chấm điểm, sân sát hạch, phương án đảm bảo an toàn trong quá trình sát hạch;

đ) Tổ chức kỳ sát hạch lái xe theo quy định;

e) Lập biên bản các trường hợp vi phạm để xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định; lập biên bản các trường hợp phương tiện, thiết bị kỹ thuật chấm điểm tự động bị lỗi hoặc nguyên nhân khác không do lỗi của thí sinh làm sai lệch kết quả sát hạch để hội đồng xem xét quyết định;

g) Quá trình tổ chức sát hạch lái xe nếu xảy ra tai nạn thì trung tâm sát hạch lái xe, cơ sở đào tạo lái xe và thí sinh dự sát hạch giải quyết theo quy định của pháp luật;

h) Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch lái xe và ký xác nhận biên bản;

i) Gửi các văn bản, tài liệu của kỳ sát hạch lái xe để lưu trữ tại trung tâm sát hạch lái xe;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác để đảm bảo kỳ sát hạch an toàn, hiệu quả;

l) Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng sát hạch theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Tiêu chuẩn sát hạch viên, thư ký Hội đồng sát hạch

1. Tiêu chuẩn của sát hạch viên

a) Là sĩ quan thuộc lực lượng Công an nhân dân;

b) Có giấy phép lái xe từ đủ 03 năm trở lên đối với các hạng A1, A, B1, B, C1, C, từ đủ 01 năm trở lên đối với các hạng còn lại và còn điểm, còn hiệu lực;

c) Đã được Cục Cảnh sát giao thông tập huấn về nghiệp vụ sát hạch, kiểm tra đạt yêu cầu và cấp thẻ sát hạch viên;

d) Đối với sát hạch lý thuyết chỉ cần có thẻ sát hạch viên; đối với sát hạch thực hành lái xe trong hình mô tô hạng A1, A chỉ cần có thẻ sát hạch viên hạng mô tô; đối với sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng B1 có thẻ sát hạch viên hạng B1; đối với sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng ô tô (trừ thực hành lái xe trong hình hạng BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE) chỉ cần có thẻ sát hạch viên hạng ô tô. Đối với sát hạch thực hành lái xe trên đường và sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE sát hạch viên được sát hạch hạng xe tương ứng với hạng thẻ sát hạch viên, thẻ sát hạch viên hạng xe cao hơn được sát hạch hạng xe thấp hơn.

2. Tiêu chuẩn của thư ký: là sát hạch viên và đang công tác trong lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe thuộc lực lượng Cảnh sát giao thông.

Điều 8. Tập huấn, kiểm tra và cấp, đổi, cấp lại, thu hồi thẻ sát hạch viên

1. Tổ chức tập huấn

a) Căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của Phòng Cảnh sát giao thông, Cục Cảnh sát giao thông tổ chức tập huấn để cấp thẻ sát hạch viên;

b) Phòng Cảnh sát giao thông rà soát, lập danh sách cán bộ (kèm theo 02 ảnh chân dung, nền trắng, trang phục theo Điều lệnh Công an nhân dân, khổ 2 cm x 3 cm) đủ tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 7 Thông tư này tham gia tập huấn gửi về Cục Cảnh sát giao thông;

c) Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận, quyết định tổ chức lớp tập huấn kèm theo danh sách học viên đủ điều kiện tham dự.

2. Nội dung tập huấn

a) Tập huấn lý thuyết, nghiệp vụ bao gồm các nội dung sau:

Văn hóa ứng xử của sát hạch viên khi thực thi nhiệm vụ, kỹ năng giao tiếp.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến công tác sát hạch lái xe.

Kiến thức chung về cấu tạo, nguyên lý hoạt động thiết bị chấm điểm tự động và phương pháp kiểm tra thiết bị sát hạch; phương án đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức sát hạch; hướng dẫn sử dụng hệ thống chương trình phần mềm liên quan đến thiết bị chấm điểm tự động; phương pháp chấm điểm các nội dung sát hạch của các hạng xe bằng hình thức trắc nghiệm, tự động; phương pháp chấm điểm đối với người khuyết tật, người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt; phương pháp bảo hiểm tay lái khi sát hạch lái xe ô tô trên đường;

b) Tập huấn thực hành bao gồm các nội dung sau: thực hành kiểm tra các trang thiết bị phục vụ và thiết bị chấm điểm tự động; thực hành nhiệm vụ của sát hạch viên khi sát hạch lý thuyết, sát hạch lái xe trong hình và sát hạch lái xe trên đường, bảo hiểm tay lái khi sát hạch lái xe trên đường; thực hành các tình huống giả định khi xảy ra sự cố kỹ thuật trong quá trình sát hạch; thực hành kỹ năng lái xe nâng cao và các nội dung khác có liên quan.

3. Kiểm tra

Học viên dự tập huấn phải đảm bảo tham gia đầy đủ nội dung chương trình tập huấn mới đủ điều kiện để được dự kiểm tra. Nội dung kiểm tra kết thúc chương trình tập huấn bao gồm bài lý thuyết và thực hành.

4. Hình thức tổ chức tập huấn, kiểm tra: tập trung.

5. Cục Cảnh sát giao thông tổ chức tập huấn và kiểm tra.

6. Học viên dự tập huấn có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu tất cả các nội dung kiểm tra thì được cấp thẻ sát hạch viên theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp học viên dự tập huấn có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu một trong các nội dung kiểm tra thì phải tham gia đợt tập huấn tiếp theo để được kiểm tra và cấp thẻ sát hạch viên.

7. Thẻ sát hạch viên có thời hạn tương ứng với thời hạn, hiệu lực của giấy phép lái xe; đối với trường hợp thẻ sát hạch viên bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều này ít nhất sau thời hạn 05 năm, đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này ít nhất sau thời hạn 03 năm mới được xem xét tập huấn, kiểm tra và cấp thẻ sát hạch viên.

8. Định kỳ hằng năm, Cục Cảnh sát giao thông tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng sát hạch viên, trừ các trường hợp được cấp thẻ sát hạch viên chưa đủ 01 năm tính từ thời điểm được cấp thẻ đến thời điểm tổ chức kiểm tra.

9. Cấp thẻ sát hạch viên

a) Thẻ sát hạch viên được cấp cho cán bộ, chiến sĩ đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này;

b) Hồ sơ đề nghị cấp gồm: văn bản của đơn vị trực tiếp quản lý kèm theo danh sách cán bộ, chiến sĩ đề nghị Cục Cảnh sát giao thông tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên; bản sao giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng; 02 ảnh màu kiểu chân dung, nền màu trắng, trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân, kích thước 2 cm x 3 cm;

c) Trình tự giải quyết: trên cơ sở đề nghị của Công an các đơn vị, địa phương, Cục Cảnh sát giao thông tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên cho cán bộ, chiến sĩ đủ điều kiện.

10. Đổi thẻ sát hạch viên

a) Thẻ sát hạch viên được đổi khi bị sai hoặc thay đổi thông tin;

b) Hồ sơ đề nghị đổi gồm: văn bản của đơn vị trực tiếp quản lý kèm danh sách cán bộ, chiến sĩ đề nghị Cục Cảnh sát giao thông đổi thẻ sát hạch viên; bản sao giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng; 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu trắng, mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân, kích thước 2 cm x 3 cm; thẻ sát hạch viên đã được cấp;

c) Trình tự giải quyết: đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, chiến sĩ có thẻ sát hạch viên lập hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này và gửi về Cục Cảnh sát giao thông trong thời hạn 15 ngày trước ngày thẻ sát hạch viên hết thời hạn sử dụng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đổi thẻ sát hạch viên; trường hợp không đổi thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

11. Cấp lại thẻ sát hạch viên

a) Thẻ sát hạch viên được cấp lại khi bị mất;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại gồm: văn bản của đơn vị trực tiếp quản lý kèm danh sách cán bộ, chiến sĩ đề nghị Cục Cảnh sát giao thông cấp lại thẻ sát hạch viên; đơn cam kết không sử dụng thẻ sát hạch viên sai mục đích, vi phạm pháp luật; bản sao giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng; 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu trắng, mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân, kích thước 2 cm x 3 cm;

c) Trình tự giải quyết: đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, chiến sĩ có thẻ sát hạch viên lập hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này và gửi về Cục Cảnh sát giao thông. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông cấp lại thẻ sát hạch viên; trường hợp không cấp thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

12. Thẻ sát hạch viên bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a) Cấp sai đối tượng, không đúng thẩm quyền;
- b) Sát hạch viên không còn phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân;
- c) Sát hạch viên vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ 02 lần trong 01 năm hoặc gây ra tai nạn giao thông đường bộ có hậu quả từ mức nghiêm trọng trở lên;
- d) Sát hạch viên thực hiện không đúng quy trình sát hạch làm sai lệch kết quả sát hạch của thí sinh dẫn đến thay đổi kết quả cấp giấy phép lái xe.

13. Trình tự thu hồi thẻ sát hạch viên

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị quản lý cán bộ, chiến sĩ có văn bản đề nghị thu hồi hoặc tại thời điểm phát hiện thẻ sát hạch viên thuộc trường hợp bị thu hồi, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi thẻ sát hạch viên và thông báo cho đơn vị quản lý cán bộ, chiến sĩ.

Điều 9. Chuẩn bị kỳ sát hạch lái xe

1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Hồ sơ điện tử đề nghị sát hạch gửi trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân theo quy định trước kỳ sát hạch lái xe ít nhất 07 ngày làm việc;

b) Trường hợp hệ thống bị lỗi hoặc cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng thì gửi hồ sơ trực tiếp đến Phòng Cảnh sát giao thông.

2. Khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái xe trực tiếp, Phòng Cảnh sát giao thông kiểm tra, đối chiếu điều kiện của thí sinh dự sát hạch theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Thông tư này; duyệt hồ sơ thí sinh dự sát hạch, lập biên bản kiểm tra hồ sơ theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục VII ban hành kèm

theo Thông tư này và thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kỳ sát hạch lái xe cho người nộp hồ sơ; đối với hồ sơ không hợp lệ thì thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện theo quy định.

3. Phòng Cảnh sát giao thông căn cứ số lượng thí sinh dự sát hạch, tiến hành rà soát và bố trí thành viên Hội đồng sát hạch.

4. Phòng Cảnh sát giao thông ban hành quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục VII kèm theo danh sách thí sinh dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo quy định tại mẫu số 06 Phụ lục VII, danh sách thí sinh có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo quy định tại mẫu số 05 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Trước kỳ sát hạch lái xe ít nhất 02 ngày làm việc, Phòng Cảnh sát giao thông phải báo cáo Cục Cảnh sát giao thông về quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe, thông báo cho trung tâm sát hạch lái xe, thí sinh dự sát hạch về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch. Việc thông báo thực hiện qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tài khoản định danh điện tử hoặc hình thức phù hợp khác.

Điều 10. Trình tự tổ chức sát hạch

1. Hợp Hội đồng sát hạch và khai mạc kỳ sát hạch lái xe

a) Trước khi tổ chức sát hạch, Chủ tịch Hội đồng sát hạch tổ chức họp Hội đồng, phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong Hội đồng sát hạch;

b) Tổ chức khai mạc kỳ sát hạch lái xe để công bố quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe, phổ biến các nội dung có liên quan của kỳ sát hạch lái xe cho thí sinh dự sát hạch.

2. Sát hạch theo hình thức, nội dung, trình tự sát hạch quy định tại Điều 4 và các Phụ lục I, II, III, IV và V ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Kết thúc kỳ sát hạch lái xe

Chủ tịch Hội đồng sát hạch tổ chức họp Hội đồng, Tổ giám sát (nếu có), thư ký Hội đồng báo cáo kết quả kỳ sát hạch lái xe. Chủ tịch Hội đồng sát hạch thông qua và thống nhất biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe với các thành viên Hội đồng, ký tên và đóng dấu vào biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch lái xe theo mẫu số 03 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này. Chủ tịch Hội đồng sát hạch ký tên và đóng dấu vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh dự sát hạch theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh đạt kết quả kỳ sát hạch lái xe là hồ sơ gốc, giao cho người đạt kết quả kỳ sát hạch lái xe tự bảo quản khi trả giấy phép lái xe. Phòng Cảnh sát giao thông tích hợp biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh vào hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

Điều 11. Giám sát kỳ sát hạch lái xe

1. Căn cứ tình hình thực tế, Cục Cảnh sát giao thông thành lập Tổ giám sát để tổ chức giám sát kỳ sát hạch lái xe.

2. Thành phần Tổ giám sát:

a) Cán bộ Cục Cảnh sát giao thông được giao nhiệm vụ quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe, có thể sát hạch viên còn hiệu lực;

b) Cán bộ có kiến thức chuyên môn về pháp luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ thuộc Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

c) Số lượng người giám sát đối với kỳ sát hạch lái xe mô tô tối thiểu là 02 người, sát hạch lái xe ô tô tối thiểu là 03 người.

3. Khi làm nhiệm vụ giám sát các kỳ sát hạch lái xe, cán bộ giám sát phải mặc trang phục Công an nhân dân.

4. Nhiệm vụ của Tổ giám sát khi giám sát kỳ sát hạch lái xe

a) Giám sát việc tổ chức hội đồng sát hạch, thực hiện đúng nội dung, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, bảo đảm tính công khai, khách quan, minh bạch trong quá trình sát hạch;

b) Cán bộ giám sát làm việc độc lập, không làm thay nhiệm vụ của sát hạch viên.

5. Quyền hạn của Tổ giám sát

a) Khi phát hiện vi phạm phải lập biên bản, đề nghị Hội đồng sát hạch xử lý kịp thời, đúng quy định;

b) Đối với trường hợp vi phạm nghiêm trọng liên quan đến nội dung, quy trình sát hạch, kết quả sát hạch, Tổ giám sát phải lập biên bản và báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Giám đốc Công an cấp tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

6. Kết thúc kỳ sát hạch lái xe, Tổ giám sát báo cáo bằng văn bản kết quả giám sát với Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông.

Điều 12. Công nhận kết quả sát hạch

1. Xét công nhận kết quả sát hạch đối với thí sinh dự sát hạch lái xe hạng A1, A và B1

a) Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe trong hình thì được công nhận đạt kết quả kỳ sát hạch lái xe;

b) Thí sinh không đạt nội dung sát hạch lý thuyết thì không được dự nội dung sát hạch bài sát hạch số 1, thí sinh không đạt bài sát hạch số 1 thì không được dự sát hạch bài sát hạch số 2;

c) Thí sinh được bảo lưu kết quả nội dung sát hạch lý thuyết đã đạt trong thời gian 01 năm kể từ ngày đạt kết quả sát hạch; bảo lưu kết quả nội dung sát hạch bài sát hạch số 1 theo thời gian bảo lưu còn lại của phần sát hạch lý thuyết;

nếu có nhu cầu dự sát hạch phải có giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp do lỗi kỹ thuật không sử dụng được bản điện tử thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp và có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Hội đồng sát hạch kỳ trước hoặc có tên trong hệ thống thông tin sát hạch lái xe hoặc cung cấp hồ sơ hợp lệ hoặc có dữ liệu hồ sơ điện tử;

d) Trường hợp thí sinh có kết quả sát hạch không đạt, được đăng ký sát hạch lại ở các kỳ sát hạch lái xe khác.

2. Xét công nhận kết quả sát hạch đối với thí sinh tham dự sát hạch lái xe hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE

a) Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành lái xe trong hình và sát hạch thực hành lái xe trên đường thì được công nhận đạt kết quả kỳ sát hạch lái xe;

b) Thí sinh không đạt nội dung sát hạch lý thuyết thì không được sát hạch thực hành lái xe trong hình, không đạt nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình thì không được sát hạch thực hành lái xe trên đường. Thí sinh được bảo lưu kết quả nội dung sát hạch lý thuyết đã đạt trong thời gian 01 năm kể từ ngày đạt kết quả sát hạch; bảo lưu kết quả nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình theo thời gian bảo lưu còn lại của phần sát hạch lý thuyết; nếu có nhu cầu dự sát hạch lại, phải có giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp chưa có bản điện tử thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp và phải có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Hội đồng sát hạch kỳ trước hoặc có tên trong hệ thống thông tin sát hạch lái xe hoặc cung cấp hồ sơ hợp lệ hoặc có dữ liệu hồ sơ điện tử;

c) Trường hợp thí sinh có kết quả sát hạch không đạt, được đăng ký sát hạch lại ở các kỳ sát hạch lái xe khác.

3. Trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm kết thúc kỳ sát hạch lái xe, Phòng Cảnh sát giao thông rà soát, tổng hợp kết quả và chuyển dữ liệu người đạt kết quả sát hạch về Cục Cảnh sát giao thông để cấp giấy phép lái xe điện tử.

4. Thí sinh mang tài liệu, điện thoại di động hoặc phương tiện, thiết bị kỹ thuật vào phòng sát hạch lý thuyết, trên xe sát hạch; có các hành vi gian dối khác làm sai lệch kết quả sát hạch sẽ bị đình chỉ, hủy bỏ kết quả kỳ sát hạch. Trường hợp phương tiện, thiết bị kỹ thuật chấm điểm tự động bị lỗi hoặc nguyên nhân khác không do lỗi của thí sinh làm sai lệch kết quả sát hạch sẽ hủy kết quả sát hạch và được sát hạch lại.

5. Thí sinh không đạt kết quả sát hạch có thể đăng ký sát hạch lại tại đơn vị tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

6. Trường hợp thí sinh sát hạch do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng có nhu cầu sát hạch để cấp giấy phép lái xe xuống hạng thấp hơn hạng trong giấy phép lái xe phải đăng ký và chịu trách nhiệm về nội dung đăng ký.

Điều 13. Sát hạch lái xe đối với người khuyết tật

1. Sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô ba bánh

a) Thí sinh thực hiện sát hạch lý thuyết và sát hạch lái xe trong hình theo nội dung và trình tự quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; sát hạch tại trung tâm sát hạch lái xe hoặc sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô có đủ điều kiện, bố trí hai sát hạch viên chấm điểm trực tiếp;

b) Hình sát hạch theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

2. Sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng B số tự động

a) Sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng B số tự động cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái: thí sinh thực hiện đủ nội dung và trình tự sát hạch quy định tại Điều 4 Thông tư này; sát hạch tại trung tâm sát hạch lái xe, có hai sát hạch viên ngồi trên xe chấm điểm trực tiếp nội dung sát hạch lái xe trong hình và trên đường;

b) Sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng B số tự động cho người khuyết tật, trừ người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái: thí sinh thực hiện đủ nội dung và trình tự sát hạch quy định tại Điều 4 Thông tư này; sát hạch tại trung tâm sát hạch lái xe.

Điều 14. Sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt

1. Sát hạch lý thuyết

a) Nội dung sát hạch lý thuyết gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; kỹ thuật lái xe; quy tắc ứng xử người lái xe, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông;

b) Sát hạch lý thuyết bằng hình thức hỏi - đáp; sử dụng phương pháp trắc nghiệm trên giấy theo quy định tại mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Sát hạch thực hành lái xe trong hình thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 4 Thông tư này.

Điều 15. Thí sinh dự sát hạch lái xe

1. Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Được cơ sở đào tạo lái xe xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe hoặc được cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc giấy xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo lái xe theo đúng quy định.

Điều 16. Hồ sơ đề nghị sát hạch lái xe

1. Hồ sơ đề nghị sát hạch do cơ sở đào tạo lái xe nộp gồm: báo cáo đề nghị tổ chức sát hạch theo mẫu 02 Phụ lục VII kèm theo danh sách thí sinh đề nghị sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này và hồ sơ đề nghị sát hạch của cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Hồ sơ đề nghị sát hạch của cá nhân nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, hồ sơ gồm:

a) Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo hoặc giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đối với thí sinh dự sát hạch lái xe hạng A1, A, B1, B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE;

b) Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp hệ thống bị lỗi thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp;

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử một trong các giấy tờ sau: chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ, thị thực hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn từ 90 ngày trở lên, thẻ thường trú còn giá trị (đối với người nước ngoài). Trường hợp cá nhân thực hiện thủ tục nộp bản sao thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp cá nhân nộp bản sao có giá trị sử dụng thay bản chính theo quy định của pháp luật về chứng thực thì không phải xuất trình bản chính;

d) Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của các kỳ sát hạch trước đối với trường hợp người không đạt kết quả sát hạch, có nhu cầu đăng ký sát hạch lại.

3. Hồ sơ đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái xe đối với trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, hồ sơ gồm:

a) Bản sao giấy phép lái xe, trường hợp giấy phép lái xe bị mất thì cung cấp thông tin về giấy phép lái xe;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử một trong các giấy tờ sau: chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ, thị thực hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn từ 90 ngày trở lên, thẻ thường trú còn giá trị (đối với người nước ngoài). Trường hợp cá nhân thực hiện thủ tục nộp bản sao, bản sao điện tử không có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp cá nhân nộp bản sao, bản sao điện tử có giá trị sử dụng thay bản chính theo quy định của pháp luật về chứng thực thì không phải xuất trình bản chính;

c) Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp hoặc xác nhận của cơ quan đã cấp đối với trường hợp mất giấy phép lái xe (đối với giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp);

d) Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp hệ thống bị lỗi thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp;

đ) Bản sao giấy tờ chứng minh thôi không còn phục vụ trong lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (đối với trường hợp giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp, giấy phép lái xe trong Công an nhân dân).

Điều 17. Lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch

1. Sau mỗi kỳ sát hạch lái xe, Phòng Cảnh sát giao thông chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ của kỳ sát hạch lái xe, bao gồm:

- a) Quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe;
- b) Danh sách thí sinh dự sát hạch;
- c) Biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh;
- d) Báo cáo, đề xuất tổ chức sát hạch kèm theo danh sách thí sinh dự sát hạch, danh sách thành viên Hội đồng sát hạch;
- đ) Biên bản phân công nhiệm vụ của Hội đồng sát hạch lái xe;
- e) Biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch lái xe;
- g) Danh sách thí sinh đạt, vắng, trượt các nội dung sát hạch.

2. Trường hợp cơ sở đào tạo lái xe có sân tập lái dùng để thực hiện sát hạch lái xe mô tô phải lưu trữ dữ liệu giám sát sát hạch; dữ liệu kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình với thời gian 02 năm.

3. Trung tâm sát hạch lái xe lưu trữ hồ sơ của kỳ sát hạch lái xe bao gồm:

- a) Các tài liệu quy định tại các điểm a, e, g khoản 1 Điều này;
- b) Dữ liệu giám sát sát hạch bao gồm: dữ liệu sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và sát hạch thực hành lái xe trên đường.

4. Thí sinh tự bảo quản Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

5. Thời gian lưu trữ hồ sơ

- a) 05 năm đối với các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) 02 năm đối với các tài liệu quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

6. Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm hướng dẫn Phòng Cảnh sát giao thông thực hiện việc số hóa, lưu trữ dữ liệu hồ sơ kết quả sát hạch.

Chương III

CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 18. Mẫu giấy phép lái xe, sử dụng, quản lý giấy phép lái xe

1. Cục Cảnh sát giao thông quản lý cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe trên toàn quốc; cấp phôi, vật tư in giấy phép lái xe cho Phòng Cảnh sát giao thông. Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tổ chức in và trả giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy phép lái xe được cấp dưới dạng điện tử hoặc bằng vật liệu PET. Mỗi người được cấp 01 số giấy phép lái xe dùng chung cho cả giấy phép lái xe không thời hạn và giấy phép lái xe có thời hạn.

3. Cá nhân nếu có nhu cầu tích hợp giấy phép lái xe không thời hạn với giấy phép lái xe có thời hạn thì đăng ký, làm thủ tục đổi giấy phép lái xe theo quy định tại các Điều 21, 22, 23, 24 của Thông tư này.

4. Người có giấy phép lái xe được lái các hạng xe ghi trong giấy phép lái xe.

5. Khi đổi, cấp giấy phép lái xe nâng hạng, Phòng Cảnh sát giao thông thu lại giấy phép lái xe cũ (nếu có) và tiêu hủy theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Người có giấy phép lái xe hạng B số tự động không được lái loại xe ô tô số cơ khí (số sàn).

7. Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có nhu cầu lái xe ở Việt Nam thực hiện như sau:

a) Nếu có giấy phép lái xe quốc gia thì phải làm thủ tục đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

b) Trường hợp điều ước quốc tế về giấy phép lái xe mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

8. Giấy phép lái xe bằng vật liệu PET và giấy phép lái xe cấp từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, giấy phép lái xe cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực là giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp có hiệu lực, có số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn in trên giấy phép lái xe trùng với số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn trong hệ thống thông tin quản lý giấy phép lái xe hoặc có thông tin giấy phép lái xe đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân.

9. Thời hạn sử dụng giấy phép lái xe hạng D đối với trường hợp người được cấp, đổi, cấp lại khi không đủ 05 năm tính từ ngày cấp, đổi, cấp lại theo tuổi tối đa được phép điều khiển là đủ 57 tuổi đối với nam và đủ 55 tuổi đối với nữ, thì thời hạn sử dụng được tính từ ngày cấp, đổi, cấp lại đến thời hạn còn lại theo độ tuổi tối đa.

Điều 19. Cấp giấy phép lái xe

1. Cục Cảnh sát giao thông cấp giấy phép lái xe điện tử cho người đạt kết quả kỳ sát hạch lái xe và tích hợp vào hệ thống dữ liệu điện tử trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm kết thúc kỳ sát hạch lái xe. Trường hợp người dân có nhu cầu cấp giấy phép lái xe bằng vật liệu PET, Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tổ chức in và trả giấy phép lái xe trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch lái xe; việc trả giấy phép lái xe cho người đạt kết quả kỳ sát hạch lái xe được thực hiện tại Phòng Cảnh sát giao thông hoặc qua cơ sở đào tạo (nếu có), trung tâm sát hạch hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

2. Việc cấp giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe ô tô các hạng mà quá thời hạn sử dụng; mất giấy phép lái xe ô tô và giấy phép lái xe đó quá thời hạn sử dụng bao gồm cả người có giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp, giấy phép lái xe trong Công an nhân dân khi thôi không còn làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện như sau:

a) Người có giấy phép lái xe thuộc các trường hợp trên phải có tên trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý), trường hợp giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp bị mất phải có xác nhận của cơ quan đã cấp thì dự sát hạch các nội dung sau đây:

Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ đủ 30 ngày đến dưới 01 năm kể từ ngày hết hạn đến thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ thì phải sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ đủ 01 năm trở lên kể từ ngày hết hạn thì phải sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và trên đường để cấp giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 Thông tư này.

Hồ sơ đề nghị sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này;

b) Người có giấy phép lái xe được quy định tại điểm a khoản này có nhu cầu ôn tập thì đăng ký với các cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe để được hướng dẫn ôn tập;

c) Trường hợp người có giấy phép lái xe được quy định tại điểm a khoản này sát hạch không đạt, nếu có nhu cầu thì đăng ký với Phòng Cảnh sát giao thông để tham gia sát hạch lại.

3. Chưa sát hạch cấp giấy phép lái xe đối với người vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 20. Cấp lại giấy phép lái xe

1. Người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng mà bị mất, được đề nghị cấp lại giấy phép lái xe. Việc cấp lại giấy phép lái xe bị mất thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 21 Thông tư này.

2. Không cấp lại giấy phép lái xe đối với các trường hợp sau: thông tin giấy phép lái xe không có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc không có trong bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý); người vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 21. Đổi giấy phép lái xe

1. Các trường hợp đổi giấy phép lái xe

a) Người có giấy phép lái xe bị hỏng không còn sử dụng được;

b) Người Việt Nam, người nước ngoài đã có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp trước khi hết hạn nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

c) Trường hợp ngày, tháng, năm sinh, họ, tên, tên đệm, quốc tịch ghi trên giấy phép lái xe có sai lệch với căn cước công dân, căn cước hoặc hộ chiếu thì cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với thông tin ghi trong căn cước công dân, căn cước hoặc hộ chiếu;

d) Người có nhu cầu tích hợp giấy phép lái xe không thời hạn với giấy phép lái xe có thời hạn;

đ) Không đổi giấy phép lái xe đối với các trường hợp sau: người đề nghị đổi giấy phép lái xe không còn giấy phép lái xe đã được cấp và thông tin giấy phép lái xe không có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe của Cục Cảnh sát giao thông hoặc không có trong bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý); người vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe, gồm:

a) Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp do lỗi kỹ thuật không sử dụng được bản điện tử thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp;

b) Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

c) Các giấy tờ khác thể hiện thông tin để đối chiếu nếu thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

3. Trình tự thực hiện

a) Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân; hồ sơ phải kê khai theo hướng dẫn, chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí đổi giấy phép lái xe theo quy định và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.

Trường hợp người dân chưa có định danh mức độ 2 hoặc chưa có dữ liệu giấy phép lái xe trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe hoặc do lỗi hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia thì nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã nơi bố trí điểm tiếp nhận hoặc Phòng Cảnh sát giao thông. Cá nhân chụp ảnh trực tiếp hoặc gửi 01 ảnh chân dung, nền trắng, kích thước 3 cm x 4 cm tại nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc sử dụng ảnh từ dữ liệu căn cước và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí;

b) Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã kiểm tra hồ sơ, tra cứu thông tin về giấy phép lái xe từ hệ thống thông tin giấy phép lái xe, trường hợp chưa có thông tin phải xác minh theo mẫu số 01 Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này; tra cứu vi phạm của người lái xe, thực hiện nhập thông tin điện tử; in phiếu hẹn trả kết quả.

Trường hợp giấy phép lái xe không thuộc đối tượng được đổi thì phải thông báo về việc không tiếp nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định thì hướng dẫn những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

c) Phòng Cảnh sát giao thông chuyển dữ liệu đến Cục Cảnh sát giao thông để quản lý tập trung và cấp giấy phép lái xe, tích hợp giấy phép lái xe trên ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân theo quy định trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp người dân có nhu cầu, Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tổ chức in và trả giấy phép lái xe trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

d) Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân; trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công

quốc gia hoặc ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân, giấy phép lái xe được trả cho đúng cá nhân đổi giấy phép lái xe.

4. Trường hợp người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe xuống hạng thấp hơn, phải đăng ký với cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

5. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe là hồ sơ gốc gồm các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, giao cho người lái xe tự bảo quản.

Điều 22. Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

1. Yêu cầu đổi với việc đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp khi không còn phục vụ trong Quân đội

a) Người có giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp còn thời hạn sử dụng có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

b) Giấy phép lái xe quân sự có hiệu lực được phép lái nhiều hạng xe khác nhau, được đổi sang giấy phép lái xe có hiệu lực lái các hạng xe tương ứng; giấy phép lái xe quân sự hạng CX được đổi sang giấy phép lái xe hạng C;

c) Người có giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản sao giấy tờ chứng minh thôi không còn phục vụ trong lực lượng Quân đội nhân dân;

b) Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp do lỗi kỹ thuật không sử dụng được bản điện tử thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp;

c) Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng về việc đã được cấp giấy phép lái xe quân sự, tình trạng còn thời hạn sử dụng.

3. Trình tự thực hiện

a) Cá nhân nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã, cá nhân chụp ảnh trực tiếp hoặc sử dụng ảnh tại dữ liệu căn cước hoặc gửi ảnh chân dung, nền trắng, kích thước 3 cm x 4 cm tại nơi tiếp nhận hồ sơ, xuất trình bản chính các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này để đối chiếu và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí theo quy định;

b) Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã kiểm tra hồ sơ, tra cứu vi phạm của người lái xe, thực hiện nhập thông tin điện tử; in phiếu hẹn trả kết quả.

Trường hợp giấy phép lái xe không thuộc đối tượng được đổi thì phải thông báo về việc không tiếp nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định thì hướng dẫn những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

Trường hợp phát hiện có nghi vấn, Phòng Cảnh sát giao thông có văn bản đề nghị đơn vị chức năng thuộc Bộ Quốc phòng xác minh giấy phép lái xe đã cấp theo mẫu số 01 Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này. Khi chưa có kết quả xác minh giấy phép lái xe hoặc có kết quả xác minh giấy phép lái xe không do Bộ Quốc phòng cấp thì không đổi giấy phép lái xe;

c) Phòng Cảnh sát giao thông chuyển dữ liệu đến Cục Cảnh sát giao thông để quản lý tập trung và cấp giấy phép lái xe, tích hợp giấy phép lái xe trên ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân theo quy định trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp người dân có nhu cầu, Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tổ chức in và trả giấy phép lái xe trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

d) Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

4. Trường hợp người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe xuống hạng thấp hơn, phải đăng ký với cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

5. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe quân sự là hồ sơ gốc gồm các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, giao cho người lái xe tự bảo quản, trừ các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư này.

Điều 23. Đổi giấy phép lái xe trong Công an nhân dân

1. Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe trong Công an nhân dân khi thôi không còn phục vụ trong lực lượng Công an

a) Người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng; bị mất, bị hỏng nhưng vẫn còn thời hạn sử dụng, có thông tin trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý) có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

b) Người có giấy phép lái xe mô tô bằng vật liệu giấy, không bị tẩy xóa, có đủ thông tin trong giấy phép lái xe có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

c) Không đổi giấy phép lái xe trong trường hợp bị tẩy xóa thông tin; người vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong

yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ; người không có thông tin trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý).

2. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe

a) Giấy phép lái xe trong trường hợp không có trong cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe trong Công an nhân dân hoặc sổ quản lý giấy phép lái xe; bản cam kết trong trường hợp giấy phép lái xe bị mất, còn hồ sơ gốc;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh thôi không còn phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân hoặc công văn đề nghị đổi giấy phép lái xe trong Công an nhân dân của đơn vị để phục vụ yêu cầu công tác;

c) Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp do lỗi kỹ thuật không sử dụng được bản điện tử thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp.

3. Trình tự thực hiện

a) Cá nhân nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã; cá nhân chụp ảnh trực tiếp hoặc sử dụng ảnh tại dữ liệu căn cước hoặc gửi ảnh chân dung, nền trắng, kích thước 3 cm x 4 cm tại nơi tiếp nhận hồ sơ, xuất trình bản chính các giấy tờ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để đối chiếu và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí theo quy định;

b) Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã kiểm tra hồ sơ, tra cứu thông tin về giấy phép lái xe từ hệ thống thông tin giấy phép lái xe trong Công an nhân dân, trường hợp chưa có thông tin phải xác minh theo mẫu số 01 Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này; tra cứu vi phạm của người lái xe, thực hiện nhập thông tin điện tử; in phiếu hẹn trả kết quả.

Trường hợp giấy phép lái xe không thuộc đối tượng được đổi thì phải thông báo về việc không tiếp nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định thì hướng dẫn những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

c) Phòng Cảnh sát giao thông chuyển dữ liệu đến Cục Cảnh sát giao thông để quản lý tập trung và cấp giấy phép lái xe, tích hợp giấy phép lái xe trên ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân theo quy định trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp người dân có nhu cầu, Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tổ chức in và trả giấy phép lái xe trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

d) Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

4. Trường hợp người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe xuống hạng thấp hơn, phải đăng ký với cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

5. Hồ sơ gốc, gồm tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, giao cho người lái xe tự bảo quản, trừ các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư này.

Điều 24. Đổi giấy phép lái xe của nước ngoài

1. Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe của nước ngoài

a) Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng và có một trong các giấy tờ sau: giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thị thực hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn từ 90 ngày trở lên, thẻ thường trú còn giá trị nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang hạng giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam phù hợp với thời hạn giấy phép lái xe, thị thực, thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú được cấp;

b) Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài liên tục từ 03 tháng trở lên được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe tại Việt Nam được xét đổi sang hạng giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

c) Không đổi giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài quá thời hạn sử dụng, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ thông tin để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận diện; giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng tại Việt Nam hoặc bản dịch của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe;

b) Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn hiệu lực (bản điện tử), trường hợp do lỗi kỹ thuật không sử dụng được bản điện tử thì sử dụng bản giấy do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp (trừ người nước ngoài đổi giấy phép lái xe theo thời hạn ghi trong thị thực nhập cảnh hoặc thẻ tạm trú);

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử một trong các giấy tờ sau: chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thị thực hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn từ 90 ngày trở lên, thẻ thường trú còn giá trị (đối với người nước ngoài). Trường hợp cá nhân thực hiện thủ tục nộp bản sao, bản sao điện tử không có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp cá nhân nộp bản sao, bản

sao điện tử có giá trị sử dụng thay bản chính theo quy định của pháp luật về chứng thực thì không phải xuất trình bản chính.

3. Trình tự thực hiện

a) Cá nhân nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp cá nhân chụp ảnh trực tiếp hoặc sử dụng ảnh tại dữ liệu căn cước hoặc gửi ảnh chân dung, nền trắng, kích thước 3 cm x 4 cm tại nơi tiếp nhận hồ sơ và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, sử dụng ảnh tại dữ liệu căn cước hoặc cá nhân tự cập nhật ảnh, cá nhân kê khai theo hướng dẫn, phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí đổi giấy phép lái xe thông qua chức năng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân;

b) Trường hợp phát hiện có nghi vấn về việc nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và việc đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại nước ngoài cơ quan đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh xác minh;

c) Trường hợp hồ sơ giấy phép lái xe hợp lệ, Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận nhập thông tin điện tử, in phiếu hẹn trả kết quả; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Phòng Cảnh sát giao thông chuyển dữ liệu đến Cục Cảnh sát giao thông để quản lý tập trung và cấp giấy phép lái xe, giấy phép lái xe điện tử được tích hợp trên ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp người dân có nhu cầu, Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tổ chức in và trả giấy phép lái xe trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

đ) Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

4. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe được giao cho người lái xe tự bảo quản là hồ sơ gốc, gồm các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này và giấy phép lái xe nước ngoài, trừ các giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư này.

5. Thời hạn sử dụng và hạng xe được phép điều khiển

a) Thời hạn sử dụng giấy phép lái xe Việt Nam đổi cho người nước ngoài phù hợp với thời hạn ghi tại một trong các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phù hợp với thời hạn sử dụng giấy phép lái xe nước ngoài nhưng không vượt quá thời hạn quy định của giấy phép lái xe Việt Nam;

b) Giấy phép lái xe quốc gia cấp cho người đổi được điều khiển nhiều hạng xe khác nhau được đổi sang giấy phép lái xe Việt Nam để điều khiển các hạng xe tương ứng.

Điều 25. Thu hồi giấy phép lái xe

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe thực hiện thu hồi theo trình tự sau:

a) Đối với giấy phép lái xe đã có trên hệ thống dữ liệu điện tử, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện người có giấy phép lái xe thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 62 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi để hủy bỏ giấy phép lái xe (nội dung của quyết định nêu rõ lý do thu hồi và hủy bỏ) và hủy bỏ việc tích hợp giấy phép lái xe điện tử trên ứng dụng định danh Quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân theo quy định; cá nhân không phải nộp lại giấy phép lái xe;

b) Đối với giấy phép lái xe không có trên hệ thống dữ liệu điện tử, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện người có giấy phép lái xe thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 62 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi để hủy bỏ giấy phép lái xe (nội dung của quyết định nêu rõ lý do thu hồi và hủy bỏ). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép lái xe, cá nhân phải nộp giấy phép lái xe bị thu hồi đến Phòng Cảnh sát giao thông. Phòng Cảnh sát giao thông có trách nhiệm tiếp nhận giấy phép lái xe bị thu hồi, hủy bỏ theo quy định và báo cáo Cục Cảnh sát giao thông.

2. Xử lý đối với trường hợp giấy phép lái xe bị thu hồi

a) Giấy phép lái xe bị thu hồi theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 62 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; hồ sơ, trình tự thực hiện cấp lại giấy phép lái xe thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 21 Thông tư này;

b) Giấy phép lái xe bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 62 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cơ quan quản lý giấy phép lái xe cập nhật dữ liệu về hành vi vi phạm trên hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; ngoài ra, người có hành vi vi phạm không được cấp giấy phép lái xe trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; sau thời hạn 05 năm, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm

phạm nếu có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch lại như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

Điều 26. Lưu trữ hồ sơ đổi giấy phép lái xe

1. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do Bộ Quốc phòng cấp, gồm: bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng về việc đã được cấp giấy phép lái xe quân sự, tình trạng còn thời hạn sử dụng.

2. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe trong Công an nhân dân khi không còn phục vụ trong lực lượng Công an, gồm:

a) Bản sao giấy phép lái xe trong trường hợp không có trong cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe trong Công an nhân dân hoặc sổ quản lý giấy phép lái xe;

b) Bản cam kết trong trường hợp mất giấy phép lái xe, còn hồ sơ gốc;

c) Bản sao giấy tờ chứng minh không còn phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân hoặc công văn đề nghị đổi giấy phép lái xe trong Công an nhân dân của đơn vị để phục vụ yêu cầu công tác.

3. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe của người nước ngoài

a) Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng tại Việt Nam hoặc bản dịch của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử một trong các giấy tờ: giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thị thực hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn từ 90 ngày trở lên hoặc thẻ thường trú còn giá trị sử dụng (đối với người nước ngoài).

4. Thời gian lưu trữ hồ sơ: 02 năm đối với các hồ sơ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

5. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đổi giấy phép lái xe chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này. Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện việc số hóa, lưu trữ dữ liệu hồ sơ quy định tại Điều này.

Chương IV

CẤP, SỬ DỤNG GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ

Điều 27. Mẫu giấy phép lái xe quốc tế

1. IDP là một quyển sổ có kích thước A6 (148 mm x 105 mm), có ký hiệu bảo mật, bìa màu xám, những trang giấy bên trong màu trắng theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trang 1 (trang bìa) ghi thông tin cơ bản của IDP được in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh; trang 2 quy định về phạm vi sử dụng IDP in song ngữ tiếng

Việt và tiếng Anh, trang 3 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Việt, trang 4 để trống, trang 5 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Anh, trang 6 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Nga, trang 7 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Tây Ban Nha, trang 8 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Pháp, trang 9 quy định hạng xe được điều khiển in bằng tiếng Pháp.

3. Số IDP gồm ký hiệu phân biệt quốc gia của Việt Nam đối với giao thông quốc tế là VN và 12 chữ số sau là số giấy phép lái xe quốc gia.

Điều 28. Hạng xe điều khiển của giấy phép lái xe quốc tế

Hạng xe được phép điều khiển của IDP tương ứng với các hạng xe của giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 29. Cấp giấy phép lái xe quốc tế

1. Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp còn giá trị sử dụng, thực hiện như sau:

a) Hồ sơ cấp IDP: cá nhân thực hiện trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Trình tự cấp IDP:

Trường hợp đề nghị trực tiếp, phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, cá nhân được chụp ảnh trực tiếp hoặc gửi 01 ảnh chân dung, nền trắng kích thước 3 cm x 4 cm, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) để thực hiện kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của việc cấp IDP và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp gửi trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, cá nhân kê khai theo hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai, phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán lệ phí của Cổng Dịch vụ công quốc gia và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhập thông tin điện tử; in phiếu hẹn trả kết quả sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đề nghị;

c) Phòng Cảnh sát giao thông chuyển dữ liệu đến Cục Cảnh sát giao thông để quản lý tập trung và cấp giấy phép lái xe;

d) In và trả giấy phép lái xe được thực hiện tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

2. Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thể thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, còn giá trị sử dụng, thực hiện như sau:

a) Hồ sơ cấp IDP: bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; 01 ảnh chân dung, nền trắng, kích thước 3 cm x 4 cm;

b) Trình tự cấp IDP:

Trường hợp đề nghị trực tiếp, phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc tạm trú (đối với người nước ngoài) để kiểm tra đối chiếu và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhập thông tin điện tử; in phiếu hẹn trả kết quả sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đề nghị;

c) IDP được cấp trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Dữ liệu được chuyển về Cục Cảnh sát giao thông để quản lý tập trung và cấp IDP;

d) In và trả giấy phép lái xe được thực hiện tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

3. Không cấp IDP đối với các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận diện;

b) Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

Điều 30. Sử dụng IDP

1. IDP do Việt Nam cấp theo Công ước về giao thông đường bộ năm 1968 không có giá trị sử dụng trong lãnh thổ Việt Nam.

2. IDP được công nhận theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sẽ được thực hiện theo điều ước quốc tế đó.

Chương V

HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 31. Yêu cầu đối với hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1. Hệ thống thông tin sát hạch lái xe tại trung tâm sát hạch lái xe

a) Quản lý tối thiểu các thông tin: kỳ sát hạch lái xe; thí sinh tham dự sát hạch; dữ liệu giám sát sát hạch; kết quả kỳ sát hạch lái xe;

b) Tiếp nhận thông tin kỳ sát hạch lái xe, thí sinh đủ điều kiện dự sát hạch từ hệ thống thông tin sát hạch lái xe của Phòng Cảnh sát giao thông;

c) Cung cấp kết quả sát hạch đến hệ thống thông tin của Phòng Cảnh sát giao thông và Cục Cảnh sát giao thông;

d) Chia sẻ dữ liệu giám sát sát hạch về Cục Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát giao thông;

đ) Có khả năng lưu trữ chính xác, đầy đủ các thông tin được quản lý; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan;

e) Đảm bảo các quy định về an toàn, an ninh thông tin, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông

a) Quản lý tối thiểu các thông tin: số giấy phép lái xe; xác nhận hoàn thành khóa đào tạo; họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; cơ sở đào tạo lái xe; hạng xe đào tạo; khóa đào tạo; ngày đạt kết quả sát hạch; cơ quan sát hạch; địa điểm tổ chức sát hạch (trung tâm sát hạch lái xe hoặc sân tập lái dùng để sát hạch); ngày cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe; cơ quan cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe; hạng giấy phép lái xe; ngày hết hạn; số phôi giấy phép lái xe;

b) Có khả năng tiếp nhận các thông tin tại điểm a khoản này từ hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Phòng Cảnh sát giao thông; tra cứu thông tin giấy phép lái xe, thực hiện các nghiệp vụ về sát hạch cấp giấy phép lái xe trên trang thông tin điện tử; lưu trữ chính xác, đầy đủ các thông tin được quản lý;

c) Có chức năng cấp giấy phép lái xe quốc tế theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 Thông tư này; thu hồi giấy phép lái xe;

d) Có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng định danh Quốc gia, các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân theo

quy định và các hệ thống thông tin liên quan khác để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý giấy phép lái xe và giấy phép lái xe quốc tế;

đ) Đảm bảo các quy định về an toàn, an ninh thông tin, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Phòng Cảnh sát giao thông

a) Quản lý tối thiểu các thông tin: kết quả duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ sát hạch lái xe; kỳ sát hạch lái xe; thí sinh tham dự kỳ sát hạch lái xe; dữ liệu giám sát sát hạch; kết quả kỳ sát hạch lái xe; số giấy phép lái xe; xác nhận hoàn thành khóa đào tạo; họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; cơ sở đào tạo lái xe; hạng xe đào tạo; khóa đào tạo; ngày đạt kết quả sát hạch; cơ quan sát hạch; địa điểm tổ chức sát hạch (trung tâm sát hạch lái xe hoặc sân tập lái dùng để sát hạch); ngày cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe; cơ quan cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe; hạng giấy phép lái xe; ngày hết hạn; số phôi giấy phép lái xe;

b) Tạo kỳ sát hạch lái xe, cập nhật thông tin kỳ sát hạch lái xe và danh sách thí sinh tham dự kỳ sát hạch lái xe đồng thời cung cấp các thông tin này đến hệ thống thông tin tại trung tâm sát hạch lái xe;

c) Có khả năng tiếp nhận dữ liệu giám sát sát hạch từ hệ thống thông tin tại trung tâm sát hạch lái xe, truy cập từ xa để các cơ quan có thẩm quyền truy cập, khai thác; tiếp nhận thông tin thí sinh đạt kết quả sát hạch từ hệ thống thông tin sát hạch lái xe tại các Phòng Cảnh sát giao thông, tiếp nhận thông tin từ hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Công an cấp xã nơi bố trí điểm tiếp nhận;

d) Có khả năng cung cấp các thông tin tại điểm a của khoản này đến hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông;

đ) Có chức năng cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe; cấp, đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp, giấy phép lái xe trong Công an nhân dân; đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có nhu cầu lái xe ở Việt Nam;

e) Có khả năng lưu trữ chính xác, đầy đủ các thông tin được quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan;

g) Đảm bảo các quy định về an toàn, an ninh thông tin, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận

a) Quản lý tối thiểu các thông tin: số giấy phép lái xe; họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; ngày cấp, đổi, cấp lại giấy

phép lái xe; cơ quan cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe; hạng giấy phép lái xe; ngày hết hạn; số phôi giấy phép lái xe;

b) Có khả năng cung cấp các thông tin tại điểm a của khoản này đến hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Phòng Cảnh sát giao thông;

c) Có khả năng tiếp nhận thông tin tại điểm a của khoản này từ người đổi giấy phép lái xe;

d) Có khả năng lưu trữ chính xác, đầy đủ các thông tin được quản lý; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan;

đ) Đảm bảo các quy định về an toàn, an ninh thông tin, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 32. Nguyên tắc và hình thức khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1. Nguyên tắc khai thác

a) Việc khai thác dữ liệu sát hạch, cấp giấy phép lái xe thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng;

b) Cơ quan quản lý hệ thống thông tin giấy phép lái xe quy định tại Điều 36, Điều 37 Thông tư này và Công an cấp xã có trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin;

c) Các dịch vụ khai thác thông tin dữ liệu giấy phép lái xe được cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng.

2. Hình thức khai thác

a) Khai thác trực tiếp: cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác dữ liệu giấy phép lái xe trực tiếp từ trang thông tin điện tử giấy phép lái xe theo quy định về cấp độ bảo mật và phân quyền sử dụng, khai thác dữ liệu giấy phép lái xe;

b) Khai thác gián tiếp: cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác dữ liệu giấy phép lái xe cung cấp thông tin lấy từ cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, bao gồm: các thông tin ghi trên giấy phép lái xe (trường hợp có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, ngoài thông tin in trên giấy phép lái xe còn được cung cấp thêm thông tin về đào tạo, sát hạch, vi phạm pháp luật giao thông đường bộ).

Điều 33. Thời gian lưu trữ dữ liệu trên hệ thống thông tin

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc quản lý tài liệu lưu trữ điện tử theo quy định sau đây:

1. Thời gian lưu trữ dữ liệu về sát hạch lái xe tại trung tâm sát hạch lái xe tối thiểu là 02 năm.

2. Thời gian lưu trữ dữ liệu về sát hạch, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông tối thiểu là 50 năm.

Điều 34. Quy trình khai thác hệ thống thông tin về cấp giấy phép lái xe

1. Đối với cấp mới giấy phép lái xe

a) Phòng Cảnh sát giao thông: khai thác thông tin về dữ liệu đề nghị sát hạch lái xe trên hệ thống thông tin đào tạo lái xe để duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện sát hạch; căn cứ quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe tạo lập danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia sát hạch gửi trung tâm sát hạch lái xe và sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô để phối hợp tổ chức kỳ sát hạch lái xe; tiếp nhận dữ liệu kết quả sát hạch do các trung tâm sát hạch lái xe và sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô trên hệ thống thông tin sát hạch lái xe để lập danh sách cấp giấy phép lái xe cho người đạt kết quả sát hạch;

b) Trung tâm sát hạch lái xe và sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đã trang bị hệ thống thông tin để sát hạch lái xe: tiếp nhận danh sách thí sinh dự sát hạch do Phòng Cảnh sát giao thông đồng bộ trên hệ thống thông tin và thực hiện quy trình sát hạch trên hệ thống thông tin sát hạch lái xe; đồng bộ dữ liệu kết quả kỳ sát hạch lái xe vào hệ thống thông tin sát hạch lái xe;

c) Cục Cảnh sát giao thông: tiếp nhận dữ liệu giấy phép lái xe đã được Phòng Cảnh sát giao thông đồng bộ vào hệ thống thông tin giấy phép lái xe để tổ chức quản lý và sử dụng dữ liệu theo quy định.

2. Đối với đổi giấy phép lái xe

a) Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận: tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra, cập nhật, xác thực hồ sơ điện tử vào hệ thống thông tin giấy phép lái xe và chuyển hồ sơ điện tử lên Phòng Cảnh sát giao thông;

b) Phòng Cảnh sát giao thông: tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các quy trình đổi giấy phép lái xe trên hệ thống thông tin giấy phép lái xe; kiểm tra, cập nhật, xác thực hồ sơ điện tử vào hệ thống thông tin giấy phép lái xe và chuyển hồ sơ điện tử lên Cục Cảnh sát giao thông;

c) Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận dữ liệu giấy phép lái xe đã được đồng bộ vào hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông để tổ chức quản lý và sử dụng dữ liệu theo quy định.

Điều 35. Quy trình khai thác hệ thống thông tin đối với cấp, quản lý giấy phép lái xe quốc tế

1. Phòng Cảnh sát giao thông: tiếp nhận hồ sơ và thực hiện quy trình cấp IDP trên hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Phòng Cảnh sát giao thông; kiểm tra, cập nhật, xác thực hồ sơ điện tử vào hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại

Phòng Cảnh sát giao thông và thực hiện quy trình in IDP; kiểm tra chất lượng giấy phép lái xe sau khi in và đồng bộ dữ liệu vào hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông.

2. Cục Cảnh sát giao thông

a) Tiếp nhận dữ liệu IDP đã được Phòng Cảnh sát giao thông đồng bộ vào hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông để tổ chức quản lý và sử dụng dữ liệu theo quy định;

b) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp IDP của cá nhân thì thực hiện như quy trình tại khoản 1 Điều này.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Trách nhiệm Cục Cảnh sát giao thông

1. Công tác sát hạch lái xe

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác sát hạch lái xe để thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước;

b) Xây dựng bộ câu hỏi; phần mềm hệ thống thông tin sát hạch, cấp giấy phép lái xe; phần mềm dùng cho sát hạch lý thuyết để phục vụ công tác sát hạch lái xe, hướng dẫn thực hiện thống nhất trong cả nước và chuyển giao cho Phòng Cảnh sát giao thông;

c) Xây dựng chương trình, tài liệu tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên, nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ cho đội ngũ sát hạch viên trong cả nước và lưu trữ hồ sơ sát hạch viên theo quy định;

d) Công bố và cập nhật danh sách các trung tâm sát hạch lái xe được cấp hoặc bị thu hồi giấy phép sát hạch trên trang thông tin điện tử;

đ) Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh địa điểm sát hạch, Cục Cảnh sát giao thông thống nhất với trung tâm sát hạch và thông báo cho Phòng Cảnh sát giao thông trước ít nhất 10 ngày tổ chức kỳ sát hạch;

e) Khi có đề nghị của Phòng Cảnh sát giao thông hoặc xét thấy cần thiết, Cục Cảnh sát giao thông cử sát hạch viên tham gia hội đồng sát hạch lái xe thuộc Công an các địa phương;

g) Trường hợp cần thiết, thành lập hội đồng sát hạch để tổ chức sát hạch tại Công an các địa phương.

2. Công tác cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe để thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước;

b) Hướng dẫn và quản lý việc sử dụng phôi giấy phép lái xe;

c) Quản lý dữ liệu tập trung, cấp giấy phép lái xe.

3. Công tác cấp giấy phép lái xe quốc tế

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác cấp IDP để thực hiện thống nhất trong cả nước;

b) Hướng dẫn và quản lý việc sử dụng phôi IDP theo thẩm quyền;

c) Công bố, cập nhật danh sách các nước tham gia Công ước Viên hàng năm theo thông báo chính thức của Liên hợp quốc trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông;

d) Triển khai thực hiện dịch vụ công về cấp IDP;

đ) Quản lý dữ liệu tập trung, cấp giấy phép lái xe.

4. Công tác quản lý hệ thống thông tin

a) Xây dựng, nâng cấp và duy trì hoạt động của hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông; hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp mới, đổi, cấp lại giấy phép lái xe, cấp giấy phép lái xe quốc tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để tiếp nhận, tích hợp dữ liệu, chia sẻ, kết nối với cơ quan quản lý có liên quan; ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong sát hạch, cấp giấy phép lái xe; xây dựng phần mềm giám sát sát hạch lái xe, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2027;

b) Cung cấp tài khoản để Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận và Phòng Cảnh sát giao thông đăng nhập, truyền dữ liệu và khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin;

c) Xây dựng, tập huấn chuyển giao phần mềm nghiệp vụ trong hệ thống thông tin sát hạch và hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại trung tâm sát hạch lái xe và Phòng Cảnh sát giao thông.

5. Công tác kiểm tra

a) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý sát hạch, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe và lưu trữ hồ sơ tại Công an địa phương;

b) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác tổ chức các kỳ sát hạch lái xe tại trung tâm sát hạch lái xe, đình chỉ hoạt động, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vi phạm theo quy định hiện hành.

6. Cục Cảnh sát giao thông chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thiết kế, sản xuất, in thông tin chung trên phôi giấy phép lái xe, phôi giấy phép lái xe quốc tế cấp cho Công an các đơn vị, địa phương theo quy định.

Điều 37. Trách nhiệm Phòng Cảnh sát giao thông

1. Công tác sát hạch lái xe

a) Triển khai nối mạng với các trung tâm sát hạch lái xe tại địa phương và Cục Cảnh sát giao thông;

b) Cung cấp tài khoản hệ thống thông tin giám sát sát hạch để Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông đơn vị đưa thí sinh đến tổ chức sát hạch tại trung tâm sát hạch lái xe không nằm trên địa bàn, các trung tâm sát hạch lái xe đăng nhập, truyền và khai thác dữ liệu; dữ liệu kết quả sát hạch khai thác trên phần mềm của hệ thống thông tin giám sát được tổng hợp theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này; rà soát, đối chiếu dữ liệu thí sinh dự sát hạch với dữ liệu xác nhận hoàn thành khóa đào tạo trên Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe;

c) Công khai lịch, địa điểm dự kiến tổ chức các kỳ sát hạch lái xe của tháng sau trước ngày 20 của tháng trước trên Trang thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia;

d) Tổ chức các kỳ sát hạch lái xe;

đ) Định kỳ hằng tháng, chuyển danh sách các trung tâm sát hạch lái xe được cấp hoặc bị thu hồi giấy phép sát hạch về Cục Cảnh sát giao thông để theo dõi, quản lý.

2. Công tác cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe

a) Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe, chuyển dữ liệu đến Cục Cảnh sát giao thông; in và trả giấy phép lái xe;

b) Hướng dẫn Công an cấp xã tiếp nhận hồ sơ đổi, cấp lại giấy phép lái xe và chuyển dữ liệu về Phòng Cảnh sát giao thông;

c) Thực hiện việc thu hồi và hủy bỏ giấy phép lái xe khi có quyết định thu hồi của Cục Cảnh sát giao thông.

3. Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ cấp IDP, chuyển dữ liệu đến Cục Cảnh sát giao thông; in và trả IDP.

4. Công tác quản lý hệ thống thông tin

a) Đầu tư, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống và mạng truyền số liệu của hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe;

b) Vận hành hệ thống thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe;

c) Tiếp nhận, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các phần mềm nghiệp vụ trong hệ thống thông tin sát hạch và hệ thống thông tin giấy phép lái xe;

d) Sử dụng các phần mềm trong hệ thống thông tin sát hạch lái xe để thực hiện sát hạch lái xe, tổng hợp kết quả làm cơ sở cấp, cấp lại giấy phép lái xe theo quy định;

đ) Sử dụng các phần mềm trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe để cập nhật, xử lý, khai thác, xác thực và đồng bộ dữ liệu và quản lý giấy phép lái xe;

e) Sử dụng dữ liệu trên hệ thống thông tin được cài đặt, chuyển giao tại Phòng Cảnh sát giao thông, trung tâm sát hạch lái xe để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và cung cấp thông tin cho các đơn vị chức năng.

5. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác tiếp nhận hồ sơ đổi, cấp lại giấy phép lái xe tại Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận.

Điều 38. Trách nhiệm của Công an cấp xã

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

2. Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên các tuyến đường sát hạch thuộc địa bàn quản lý.

3. Phối hợp theo dõi việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với công dân trên địa bàn quản lý sau khi sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

Điều 39. Trách nhiệm Trung tâm sát hạch lái xe

1. Đối với công tác quản lý sát hạch

a) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm theo quy định để thực hiện các kỳ sát hạch lái xe đạt kết quả chính xác, khách quan; báo cáo về Phòng Cảnh sát giao thông khi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch hoạt động không chính xác, không ổn định hoặc khi thay đổi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch để xử lý kịp thời;

b) Phối hợp và tạo mọi điều kiện để học viên đến ôn luyện và các Hội đồng sát hạch tổ chức sát hạch thuận tiện, đúng kế hoạch;

c) Chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra trung tâm sát hạch lái xe;

d) Công khai mức thu phí sát hạch và giá các dịch vụ khác trên trang thông tin điện tử của trung tâm sát hạch lái xe;

đ) Bảo đảm an toàn cho các kỳ sát hạch lái xe; phối hợp các đơn vị, cơ quan liên quan giải quyết khi có các vụ việc tai nạn, mất an toàn xảy ra;

e) Công khai lịch sát hạch trên Trang thông tin điện tử của trung tâm sát hạch lái xe, lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này;

g) Truyền, chia sẻ dữ liệu giám sát sát hạch đến Phòng Cảnh sát giao thông, Cục Cảnh sát giao thông, lưu trữ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực dữ liệu giám sát sát hạch; bảo đảm an toàn dữ liệu; cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, dữ liệu giám sát sát hạch cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Công tác quản lý hệ thống thông tin

a) Đầu tư, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống và mạng truyền số liệu của hệ thống thông tin sát hạch lái xe đặt tại trung tâm sát hạch lái xe;

b) Không được can thiệp, lắp đặt các thiết bị, cài đặt phần mềm làm ảnh hưởng quá trình sát hạch hoặc làm sai lệch kết quả sát hạch lái xe.

Điều 40. Các phụ lục kèm theo

1. Phụ lục I: Trình tự sát hạch lái xe hạng A1 và A.
2. Phụ lục II: Trình tự sát hạch lái xe hạng B1.
3. Phụ lục III: Trình tự sát hạch lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2 và D.
4. Phụ lục IV: Trình tự sát hạch lái xe các hạng BE, D1E, D2E, DE.
5. Phụ lục V: Trình tự sát hạch lái xe hạng C1E và CE.
6. Phụ lục VI: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sát hạch.
7. Phụ lục VII: Biểu mẫu chuẩn bị kỳ sát hạch lái xe.
8. Phụ lục VIII: Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.
9. Phụ lục IX: Biểu mẫu giấy phép lái xe.
10. Phụ lục X: Biểu mẫu xác minh giấy phép lái xe.
11. Phụ lục XI: Mẫu giấy phép lái xe quốc tế.
12. Phụ lục XII: Bảng chuyển đổi giấy phép lái xe quốc tế.
13. Phụ lục XIII: Báo cáo dữ liệu kết quả sát hạch khai thác trên hệ thống thông tin sát hạch lái xe.
14. Phụ lục XIV: Mẫu thẻ sát hạch viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

2. Nội dung sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành lái xe trong hình, sát hạch thực hành lái xe trên đường quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2027; nội dung bài sát hạch số 2 quy định tại khoản 4 Điều 4 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

3. Hình, thiết bị và phần mềm sát hạch tình huống giả định trên đường hạng A1, A của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

4. Cấp thẻ sát hạch viên điện tử áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

5. Nội dung về nhận diện của thí sinh qua thiết bị, phần mềm ứng dụng định danh và xác thực điện tử quy định tại các phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

6. Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4, Phụ lục II, Phụ lục III, mục A, C, mẫu số 01, 02, 03 mục D Phụ lục IV, mục A, C, mẫu số 01, 02, 03 mục D Phụ lục V, mục A, C, mẫu số 01, 02, 03 mục D Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA tiếp tục có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp thí sinh đạt phần sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình, lái xe trên đường đối với sát hạch lái xe ô tô trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được công nhận kết quả sát hạch và được cấp giấy phép lái xe.

2. Trường hợp thực hiện sát hạch theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA mà thí sinh vắng hoặc không đạt 01 nội dung trở lên (sát hạch lý thuyết, lái xe trong hình, lái xe trên đường), phải dự sát hạch lại nội dung chưa đạt theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA; từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 phải dự sát hạch lại nội dung chưa đạt theo quy định của Thông tư này.

Điều 43. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để kịp thời hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C08.



Đại tướng Lương Tam Quang